

Số: 21/CBTT-NSG  
V/v: Công bố thông tin  
BCTC và Báo cáo thường niên năm 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2020

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi:** - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn
  - Mã chứng khoán: **NSG**
  - Địa chỉ trụ sở chính: 242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh
  - Điện thoại: 028 38304977 – Fax: 028 38308530
  - Người thực hiện công bố thông tin: Cao Văn Sang – Tổng Giám đốc.

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn xin công bố thông tin về các báo cáo theo quy định như sau:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
- Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông báo này cũng được đăng tải tại địa chỉ website của Công ty mục Cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

*Đính kèm tài liệu:*

- Báo cáo tài chính năm 2019;
- Báo cáo thường niên năm 2019.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Tổng Giám đốc .**

**Cao Văn Sang**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**  
**Năm báo cáo: NĂM 2019**

**I. Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0300766500 cấp lần đầu ngày 15/11/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013.
- Vốn điều lệ: 86.392.080.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 86.392.080.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: 242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 38358999
- Số fax: (028) 38308530
- Website: <http://www.saigonplastic.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NSG

***Quá trình hình thành và phát triển***

- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Tiền thân là Xí nghiệp Quốc doanh Nhựa 7 được thành lập vào tháng 04 năm 1989 trên cơ sở Xí nghiệp nhựa gia dụng của Liên hiệp Xí nghiệp Nhựa thành phố, số vốn thành lập ban đầu là 97 triệu đồng cùng với máy móc thiết bị nghèo nàn, lạc hậu, toàn bộ diện tích nhà xưởng, văn phòng chỉ với 300m<sup>2</sup>, qua 03 năm hoạt động với tinh thần quyết tâm cao của tập thể Xí nghiệp và tầm nhìn của lãnh đạo, đơn vị đã dần hoạt động ổn định, kinh doanh có lãi và tích lũy nguồn vốn. Đến năm 1992 chính thức thành lập Công ty Nhựa Sài Gòn đã đánh dấu một sự kiện phát triển vượt bậc của công ty trong ngành Nhựa thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

Ngày 31/12/2003, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo QĐ số 5732/QĐ-UB ngày 31/12/2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23/07/2004, tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty Nhựa Sài Gòn, giá đấu thành công bình quân 104.000 đồng/cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu).

Ngày 16/10/2004 Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần. Ngày 15/11/2004, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu số 4103002859 với vốn điều lệ là 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng), đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013 với chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300766500 vốn điều lệ là 86.392.080.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 27/02/2012, CTCP Nhựa Sài Gòn được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng công văn số 554/UBCK-QLPH.



Ngày 01/04/2016 Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 26/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.639.208 cổ phần.

Ngày 12/05/2016 Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 289/QĐ - SGDHN với mã chứng khoán là NSG.

Cùng với cơ chế phát triển kinh tế của đất nước theo đó định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2020 sẽ phát huy những dòng sản phẩm truyền thống có tính kỹ thuật cao, các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng, nội thất, an toàn giao thông... áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất cùng với hệ thống quản lý chất lượng ISO để thoả mãn nhu cầu khách hàng.

Với phương châm “Nhu cầu của bạn là giải pháp của chúng tôi”, “cho bạn và vì bạn”, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn mong mỗi được làm đối tác, chia sẻ với tất cả khách hàng trong và ngoài nước.

- Các sự kiện khác: Không.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành kinh tế - công nghiệp xây dựng, môi trường, giao thông vận tải, sản phẩm khuyến mại và quảng cáo.

- Địa bàn kinh doanh:

Tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

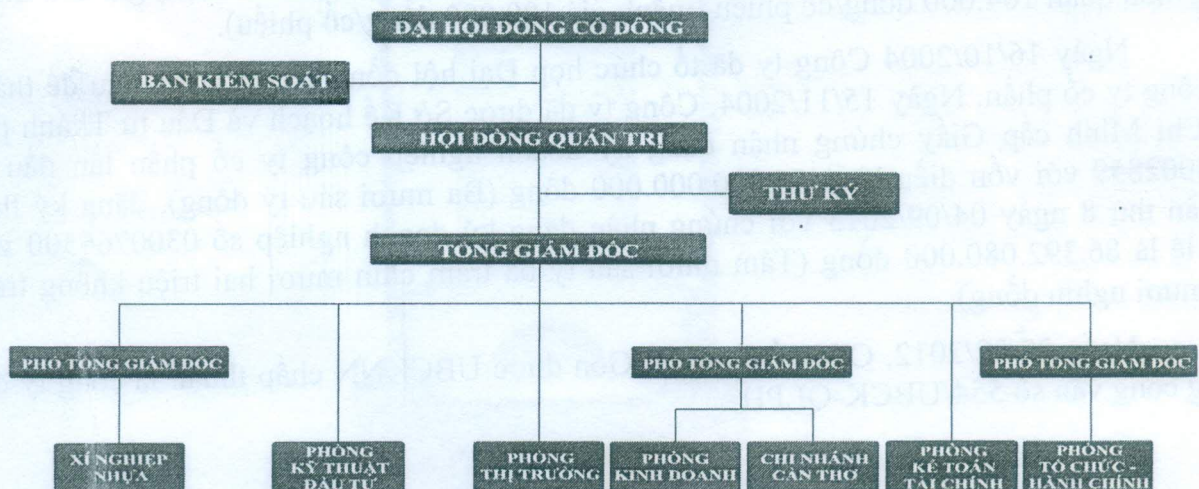
- Mô hình quản trị:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn, mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông;
  - Hội đồng quản trị;
  - Ban Kiểm soát;
  - Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;
  - Xí nghiệp Nhựa, Phòng Kỹ thuật - Đầu tư, Phòng Kinh doanh, Phòng Thị trường, Phòng Kế toán Tài Chính và Phòng Tổ chức-Hành chính, Chi nhánh Cần Thơ.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Với cơ cấu trên, bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được thể hiện

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN





- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### **4. Định hướng phát triển**

Công ty luôn cải tiến chất lượng, cung cấp sản phẩm đảm bảo chất lượng cho khách hàng, giữ vững vị thế là một trong những thương hiệu hàng đầu về sản xuất kinh doanh các mặt hàng nhựa phục vụ trong lĩnh vực công nghiệp tại thị trường Việt Nam.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tiếp tục kinh doanh các mặt hàng sản phẩm mà Nhựa Sài Gòn có lợi thế như pallet nhựa, thùng container nhựa, thùng rác nhựa, sản phẩm phục vụ ngành giao thông, đặc biệt chú trọng khai thác thế mạnh những sản phẩm còn ở thế độc quyền như thùng rác 660 lít, trụ dèo phân làn giao thông,...

Trong điều kiện thị trường ổn định, lãi suất ngân hàng còn cao, khả năng tài chính doanh nghiệp còn hạn chế, tiếp tục duy trì chính sách giảm giá – thanh toán ngay để giảm thiểu hàng tồn kho, thúc đẩy vòng quay vốn.

Sắp xếp cơ cấu lao động công ty hợp lý, phát huy tối đa năng lực chuyên môn theo hướng bố trí tinh giảm kết hợp tuyển dụng mới. Nâng cao năng lực điều hành quản trị, ứng dụng các hệ thống quản lý đã có, chuẩn bị đội ngũ kế thừa có năng lực quản lý điều hành.

Duy trì công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý việc thực hiện mục tiêu chất lượng (hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 14001 về chỉ tiêu môi trường).

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

Tích lũy và dự trữ nguồn vốn lưu động để tận dụng giải quyết việc dự trữ nguyên liệu ổn định giá thành sản xuất.

Khai thác máy móc thiết bị trong lĩnh vực gia công sản phẩm ổn định việc làm, vận hành nhà máy sản xuất tiết kiệm hiệu quả.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Duy trì và cải tiến các hệ thống quản lý hiện có, xây dựng thêm các hệ thống chứng nhận, đảm bảo hợp quy cho các sản phẩm về an toàn thực phẩm.

#### **5. Các rủi ro**

Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm nhựa nhiệt dẻo chuyên phục vụ cho các ngành môi trường, giao thông công chánh, nông nghiệp nông thôn, thủy hải sản ... nên cũng có một số rủi ro như sau:

- Về tỉ giá, nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty là hạt nhựa PP, HDPE, ABS, đã tăng trên 20USD/ tấn. Nguyên liệu chính này chiếm khoảng 70-80% giá thành sản phẩm. Trong khi đó các nguyên liệu này Công ty phải nhập khẩu từ Nhật Bản, Thái Lan, Malaysia,... nên chịu sức ép rất lớn đến giá bán sản phẩm, chi phí và lợi nhuận của Công ty.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động như lương tối thiểu, mức trích nộp bảo hiểm đều tăng.

- Trong điều kiện kinh doanh như hiện nay, giá bán ổn định không tăng hoặc tăng không đáng kể nhưng các phát sinh dự báo sẽ tăng cao hơn rất nhiều như: tiền thuê đất đối với các mặt bằng Công ty đang quản lý sử dụng, chi phí điện, vận tải,... chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả Công ty trong năm.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

Với định hướng sản xuất kinh doanh tập trung, mở rộng sản xuất những nhóm hàng có lợi thế về lợi nhuận, thị trường, Ban điều hành cùng tập thể tập trung thu hồi vốn, công nợ, tìm kiếm thị trường mới, cơ cấu lại nguồn vốn hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn cho Công ty. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có tâm huyết đồng hành cùng nhau chia sẻ



vượt khó với ban điều hành trong việc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Khó khăn lớn nhất của Công ty trong năm là việc thiếu hụt nguồn vốn lưu động để tổ chức sản xuất. Chi phí thuê các mặt bằng rất cao nhưng đơn vị chưa khai thác được hết tiềm năng này, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung.

- *Tình hình thực hiện so với kế hoạch*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

S tt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% (TH 2019/ TH 2018)	% (TH 2019/ KH 2019)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	58.158	63.000	60.303	105	96
2	Tổng chi phí			60.787		100
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>Chi phí tiền lương</i>	7.707	8.000	7.102	92	88
	<i>Thu nhập bình quân người LĐ/tháng</i>	6,7	7,0	7,3	110	104
3	Lợi nhuận trước thuế	3.577	4.410	(2.526)		(157)
4	Thuế thu nhập DN	774	882			
5	Lợi nhuận sau thuế	2.803	3.528	(2.526)		

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- Họ và tên: CAO VĂN SANG  
Chức vụ: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT, Người Đại diện theo Pháp luật.  
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.731.021 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu; Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 1.727.841 cổ phiếu.
- Họ và tên: LÊ VĂN QUANG  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh  
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 4.992 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 4.992 cổ phiếu.
- Họ và tên: ĐOÀN QUỐC TUẤN  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy  
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 1.200 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phiếu
- Họ và tên: LÊ BÍCH THẢO, Thành viên HĐQT  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 900 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 900 cổ phiếu

- *Những thay đổi trong ban điều hành:* Không có

- *Số lượng cán bộ, nhân viên*

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/05/2020 là 74 người

Stt	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
-----	--------------------	----------	--------------



Stt	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	68	92%
2	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	6	8%
3	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	0	
Tổng cộng		74	
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	52	70%
2	Lao động nữ	22	30%
Tổng cộng		74	
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học, cao đẳng	26	35%
2	Trung học chuyên nghiệp	3	4%
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	8	11%
4	Lao động phổ thông	37	50%
Tổng cộng		74	

Người lao động trong Công ty được hưởng lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ khác:

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ % (2019/2018)
Tổng giá trị tài sản	153.219.844.978	150.320.909.203	98
Doanh thu thuần	57.509.965.794	57.977.513.707	101
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.742.227.364	(2.708.646.282)	-
Lợi nhuận khác	-165.470.357	182.507.132	-
Lợi nhuận trước thuế	3.576.757.007	(2.526.139.150)	-
Lợi nhuận sau thuế	2.802.871.282	(2.526.139.150)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,2	(292)	-

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,44	0,97	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,73	0,04	



2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,38	0,44	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,62	0,79	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,66	2,2	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,38	0,38	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	(0,04)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	(0,03)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	(0,02)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,07	(0,05)	

#### 4. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

##### a) *Cổ phần:*

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 8.639.208 cổ phiếu phổ thông, trong đó:

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 8.639.208 cổ phiếu.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 0 cổ phiếu.

##### b) *Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách chốt ngày 27/5/2019)*

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần(cổ phần)	Tỷ lệ %
I	Cổ đông trong nước	231	8.639.208	100%
1.1	Tổ chức	5	5.170.364	40%
1.2	Cá nhân	226	3.468.844	60%
II	Cổ đông nước ngoài			
2.1	Cá nhân	0	-	-
2.2	Tổ chức	0	-	-
Tổng cộng			8.639.208	100%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không có

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

#### 5. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty*

##### *Quản lý nguồn nguyên vật liệu.*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên vật liệu sử dụng chủ yếu là nhựa HDPE, PP, ABS với sản lượng trong năm 2019 là 809 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Không sử dụng nguồn nguyên liệu tái chế bên ngoài, chỉ tái sản xuất các sản phẩm bị lỗi trong quy trình sản xuất của Công ty.

##### *Tiêu thụ năng lượng*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện năng, với kết quả sử dụng như sau:



- Trực tiếp: 1.037.357 kWh

- Gián tiếp: 257.039 kWh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

- Kế hoạch sản xuất linh hoạt, phù hợp

- Tắt các thiết bị khi không cần thiết

- Thay thế các bóng đèn cao áp bằng bóng tiết kiệm

#### *Tiêu thụ nước*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp: Nước thủy cục do Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn cung cấp.

- Lượng nước sử dụng trong năm: 1.940 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Toàn bộ nước sử dụng là dùng cho mục đích sinh hoạt, không tái sử dụng.

#### *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 74 người. (Tính đến hết ngày 31/05/2020)

- Mức lương bình quân: 7.300.000 đồng/tháng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ công nhân viên của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Hàng năm Công ty đều có chương trình đào tạo về An toàn vệ sinh lao động, Sơ cấp cứu, Phòng chống cháy nổ,...cho toàn thể CB-CNV với số giờ: 16 giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công nhân lao động, kỹ thuật tại chỗ như thi tay nghề, nâng bậc,...các lớp về an toàn trong vận hành cầu trục, bình khí nén, thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt của các Trung tâm bên ngoài đào tạo.

#### *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Ủng hộ tài chính cho các Quỹ bảo trợ trẻ em nghèo, cựu chiến binh,...



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Với mức tổng doanh thu năm 2019 là 60,303 tỷ đồng tuy so với mức tổng doanh thu theo kế hoạch thì chỉ đạt 96% nhưng có phần doanh thu từ bán nhựa compound cho xuất khẩu. Doanh thu từ sản xuất chỉ đạt 58,078 tỷ đồng, xấp xỉ 92% tổng doanh thu của năm 2019.

#### **2. Tình hình tài chính**

##### **a) Tình hình tài sản**

Trong năm không có biến động về tài sản, dự án đầu tư mới đi vào hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả thiết thực như: giảm thiểu nhân công lao động, giảm thiểu điện năng tiêu thụ/kg sản phẩm.

##### **b) Tình hình nợ phải trả**

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không  
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: chênh lệch lãi vay không ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Tổ chức cơ cấu nhân sự phù hợp với năng lực của từng vị trí, chức danh công việc nhằm đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Qua xem xét, nghiên cứu và dự đoán trên cơ sở nguồn lực kinh tế hiện có, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 Công ty sẽ quyết tâm thực hiện các chiến lược kinh doanh, phương thức kinh doanh cũng như cơ cấu nguồn nhân lực, tận dụng lợi thế máy móc sản xuất để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tận dụng cơ hội trong hội nhập kinh tế, tạo điều kiện cho công ty mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý, tập trung phát triển thị trường xuất khẩu ở Châu Âu, Australia và Nhật.

#### **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường, xã hội của công ty**

##### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty luôn chú trọng việc thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường chung, áp dụng quy chuẩn về môi trường, đúng pháp luật.

##### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công ty luôn quan tâm việc chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động, hỗ trợ những trường hợp ốm đau bệnh tật. Khuyến khích tinh thần lao động sáng tạo trong toàn thể cán bộ công nhân viên nhằm tạo điều kiện phát huy tính sáng tạo, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả thiết thực, cải thiện thêm thu nhập.

Khuyến khích cho con của cán bộ công nhân viên bằng cách trao các phần quà cho các bé có thành tích học tập tốt, tổ chức phát quà Quốc tế Thiếu nhi 1-6, Tết Trung thu.

##### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty luôn chia sẻ những khó khăn đối với các hoàn cảnh khó khăn, “Quý trẻ em nghèo”,...tuy giá trị không lớn nhưng thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng của doanh nghiệp.



#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

###### - Về hoạt động kinh doanh:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp được đặt ra nhằm duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới các mục tiêu sản xuất kinh doanh, kết quả như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019		
		Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%) Thực hiện 2019/ Kế hoạch 2019
1	Vốn điều lệ	86.392	86.392	100
2	Tổng doanh thu	63.000	60.303	96
3	Lợi nhuận trước thuế	4.410	(2526)	(157)

###### - Về thay đổi nhân sự: không có

###### - Về hoạt động cộng đồng:

Công ty luôn tích cực đồng hành với chương trình vận động ủng hộ “Vì người nghèo “Nước cho vùng hạn, mặn” ở các tỉnh miền Tây...

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc. Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng Giám đốc trong công tác sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và định hướng phát triển năm 2020.

- Hàng quý, thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đã được báo cáo về tiến độ sản xuất kinh doanh và kế hoạch của quý tiếp theo do Tổng Giám đốc trình bày.

##### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Hội đồng Quản trị chủ trương đề ra các mục tiêu chiến lược định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định bền vững, đồng thời đảm bảo hiệu quả cao trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế các rủi ro.

- Tiếp tục tập trung công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, tinh giảm gọn nhẹ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm rõ ràng nhằm mục tiêu đạt kế hoạch đề ra trong năm 2020.

#### V. Quản trị công ty

##### 1. Hội đồng quản trị

###### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tính đến ngày 31/12/2019, thành phần cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty gồm có năm (05) thành viên, trong đó gồm: 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 thành viên.

Bảng tổng hợp như sau:



Stt	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vũ Quốc Vinh	<b>2.159.759</b> cổ phiếu. Trong đó: Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 2.159.759 cổ phiếu theo quyết định ngày 21/06/2019	25,00%	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành Công ty) <i>Từ nhiệm ngày 26/6/2019</i>
2	Nguyễn Đức Vượng	<b>2.159.759</b> cổ phiếu. Trong đó: Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 2.159.759 cổ phiếu theo quyết định ngày 21/6/2019	25,00%	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành Công ty) <i>Bổ nhiệm ngày 26/6/2019</i>
3	Lâm Tử Thanh	<b>701.388</b> cổ phiếu (Cá nhân sở hữu: 4.764 cổ phiếu, được ủy quyền 696.624 cổ phiếu - đại diện Công ty TNHH TM Á Châu và Công ty TNHH Nhựa Nam Á)	8,12%	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành Công ty)
4	Cao Văn Sang	<b>1.731.021</b> cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu; Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 1.727.841 cổ phiếu	20,04%	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc
5	Lê Điền Trung	<b>2.880</b> cổ phiếu (cá nhân)	0,03%	Thành viên HĐQT
6	Lê Bích Thảo	<b>900</b> cổ phiếu (cá nhân)	0,01%	Thành viên HĐQT, <i>từ nhiệm ngày 29/6/2019</i>
7	Trương Thị Thiên Trang	<b>1.200</b> cổ phiếu (cá nhân)	0,01%	Thành viên HĐQT, <i>bổ nhiệm ngày 29/6/2019</i>

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ. HĐQT đều tổ chức họp định kỳ để nghe nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo, để có những chỉ đạo kịp thời, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Quy chế, Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật và Nhà nước. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường



xuyên giám sát, đơn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

- Các cuộc họp Hội đồng Quản trị đánh giá các báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành, đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

d) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập*: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Hồ Thuý Hà	4 cổ phiếu (cá nhân)	0%	Trưởng ban
2	Trần Viết Dũng	Không sở hữu cổ phiếu	0%	Thành viên
3	Lê Thị Thiên Trang	1.200 cổ phiếu (cá nhân)	0,01%	Thành viên, từ nhiệm ngày 29/6/2020
4	Phạm Thanh Phong		0%	Thành viên, bổ nhiệm ngày 29/6/2019

### b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc với Ban Kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, góp phần để hoạt động của Ban Kiểm soát được hiệu quả hơn.

- Kiểm soát báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty theo Quý, và xem xét báo cáo tài chính để kiểm tra, phân tích, và đề xuất các kiến nghị.

- Công ty đã thực hiện việc báo cáo chậm về Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên năm 2019 do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid – 19, tuy nhiên Công ty đã thực hiện xin gia hạn.

- Khi Hội đồng quản trị họp thì thành phần Ban Kiểm soát đều tham gia trao đổi, đóng góp ý kiến, cùng tham gia xây dựng kế hoạch cho kỳ kinh doanh kế tiếp.

- Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo Công ty và các cán bộ quản lý trao đổi về cách thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng Thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 là 138 triệu đồng. (mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua là 700.000.000đ)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

*Không có*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm có phát sinh giao dịch với cổ đông nội bộ là Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV, được thể hiện rõ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Cổ đông nội bộ	Mối quan hệ	Hợp đồng	Giá trị giao dịch
----------------	-------------	----------	-------------------



Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp – tỷ lệ vốn góp 45%	Bán thành phẩm, hàng hoá	41.558.000
		Thu tiền bán hàng	41.558.000

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Các thông tin đều được cập nhật theo đúng quy định của luật chứng khoán, chia sẻ các thông tin cho cổ đông để nắm được thông tin.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban đều thực hiện đúng theo nghĩa vụ, quyền hạn của mình, tuân thủ quy định của Pháp luật.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Không ý kiến

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 đính kèm.

## ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT TỔNG GIÁM ĐỐC



CAO VĂN SANG